

## PHỤ LỤC: RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ THEO BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025*). **Hiện đạt 04/06 xã** (*Đăk Ruông, Tân Lập, Đăk Tô Lung, Đăk Tô Re*), phần đầu xã Đăk Pnê đạt chuẩn năm 2024 và xã Đăk Kôi đạt chuẩn năm 2025.

2. Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025*). **Hiện đạt 01/06 xã** (*Tân Lập*) và đạt 16,66%, phần đầu xã Đăk Ruông đạt chuẩn năm 2023.

3. Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh: Việc thực hiện quy trình, thủ tục, trình tự xét công nhận đạt chuẩn đô thị thông minh được thực hiện theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị thông minh gồm 09 tiêu chí (*Tiêu chí 1: Quy hoạch đô thị; Tiêu chí 2: Giao thông đô thị; Tiêu chí 3: Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị; Tiêu chí 4: An ninh, trật tự đô thị; Tiêu chí 5: Thông tin, truyền thông đô thị; Tiêu chí 6: Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo ở đô thị; Tiêu chí số 7: Văn hóa, thể thao đô thị; Tiêu chí số 8: Y tế, giáo dục đô thị; Tiêu chí 9: Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị*). Thị trấn Đăk Rve đã xây dựng kế hoạch thực hiện đô thị văn minh tại Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 13/4/2023 về việc xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn thị trấn Đăk Rve năm 2023, hiện địa phương đang phối hợp với các đơn vị liên quan đánh giá tiêu chí đạt chuẩn đô thị thông minh.

4. Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (*trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên*). Đối với 4 xã về đích NTM có tỷ lệ hài lòng của người dân đạt trên 90%.

5. Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, bao gồm: Hiện đạt **03/09 tiêu chí** theo Bộ tiêu chí huyện NTM (*Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai, Tiêu chí số 4 - Điện, tiêu chí số 9 - Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công*). **Còn 06 tiêu chí chưa đạt** (*Tiêu chí số 1 – Quy hoạch, Tiêu chí số 2 – Giao thông, Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hoá – Giáo dục, Tiêu chí số 6 - Kinh tế, Tiêu chí số 7 – Môi trường, Tiêu chí số 8 - Chất lượng môi trường sống*); cụ thể:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả rà soát, đánh giá	Giải pháp, lộ trình phấn đấu đạt chuẩn	Đơn vị phụ trách
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt	<b>Chưa đạt</b> (Trong năm 2023, huyện đã giao nhiệm vụ triển khai lập quy hoạch vùng huyện Kon Rẫy đến năm 2040, với quy mô toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện. Hiện HĐND huyện đã thông qua nhiệm vụ quy hoạch vùng huyện Kon Rẫy đến năm 2040	Dự kiến quý IV năm 2024 đạt tiêu chí về quy hoạch ( <i>kinh phí dự toán triển khai lập quy hoạch vùng huyện là 2,2 tỷ đồng</i> )	Phòng Kinh tế - Hạ tầng
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥01 công trình	<b>Chưa đạt</b> (Hiện chưa phê duyệt quy hoạch nên tiêu chí này chưa đánh giá được)	Dự kiến quý IV năm 2024 đạt tiêu chí	
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Đạt	<b>Đạt</b> (Tính đến thời điểm hiện nay trên địa bàn toàn huyện có tổng số 38,5 Km đường Quốc lộ 24; 33,069 Km đường tỉnh lộ (ĐT 677); 03 tuyến đường ĐH với tổng chiều dài 42,525 Km ( <i>tuyến ĐH.21 dài 19,5 Km; ĐH.22 dài 11 Km; ĐH.26 dài 12,02 Km</i> ). Với các tuyến đường trục chính nêu trên, hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối đến các xã. Để bảo đảm và duy trì an toàn của công trình đường bộ, đồng thời đảm bảo an toàn giao thông, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn vận động nhân dân trên địa bàn phát dọn cây hai bên đường, nạo vét hệ thống thoát nước dọc).	Huyện chưa cân đối, bố trí kinh phí thường xuyên cho công tác quản lý, bảo trì đường bộ; Nhân, vật lực để thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ còn nhiều khó khăn ( <i>mới chỉ bố trí được 1 cán bộ kiêm nhiệm; không có phương tiện tuần kiểm...</i> ).	Phòng Kinh tế - Hạ tầng
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	<b>Chưa đạt</b> (Theo quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Kon Tum đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; trên địa bàn huyện có tổng số <b>08 tuyến đường</b> huyện với tổng chiều dài 144,72 Km ( <i>ĐH.21 dài 31,3 Km; ĐH.22 dài 21 Km; ĐH.23 dài 15,4 Km; ĐH.23A dài 24 Km; ĐH.24 dài 17 Km; ĐH.25 dài 15 Km; ĐH.25A dài 9 Km; ĐH.26 dài</i>	Để đảm bảo tỷ lệ Km đường đạt chuẩn theo quy định, đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm bố trí nguồn kinh phí ( <i>khoảng 800 tỷ đồng</i> ) để làm mới 102,195 Km đường huyện theo quy hoạch được duyệt	

				12,02 Km). Tính đến thời điểm hiện nay trên địa bàn huyện có tổng số 42,525 Km (tuyến ĐH.21 dài 19,5 Km; ĐH.22 dài 11 Km; ĐH.26 dài 12,02 Km); đạt tỷ lệ 29,38%).		
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥50%	<b>Chưa đạt</b> (Trên cơ sở hiện trạng đã có của các tuyến đường ĐH21, ĐH22; ĐH26 đã triển khai trồng 13.100 cây xanh các loại với tổng chiều dài tuyến được trồng cây xanh là 23,02 Km. Đạt tỷ lệ 54% đường hiện trạng đã được trồng cây xanh.	Để đạt tiêu chí cây xanh đạt trên 50% (tính cả các tuyến đường theo quy hoạch) đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm bố trí kinh phí (khoảng 3 tỷ đồng) để trồng mới 72,36 Km đường huyện theo quy hoạch).	
		2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	Đạt	<b>Chưa đạt</b> (Theo Quy hoạch xây dựng bến xe tại Trung tâm huyện lỵ Kon Rẫy được phê duyệt tại Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 bến xe khách tại trung tâm huyện có tổng diện tích 4.973 m2.	Tiếp tục kêu gọi, thu hút đầu tư dự án bến xe khách trung tâm huyện lỵ Kon Rẫy. Để triển khai xây dựng bến xe khách cần kinh phí khoảng 30 tỷ đồng.	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	<b>Đạt</b> (Trên địa bàn huyện có 01 công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên (Đập Đăk Toa do Ban QLKT các CTTL tỉnh quản lý, vận hành) phục vụ tưới cho 46,22 ha cây hàng năm, lâu năm và nuôi trồng thủy sản tại xã Đăk Tờ Lung và Đăk Ruồng; Công trình được quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hòa phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý)	Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý công trình (Ban QLKT các CTTL tỉnh) trong việc quản lý, vận hành công trình đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất của nhân dân và đáp ứng các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Phòng Nông nghiệp và PTNT
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	<b>Đạt</b> (Công trình Đập Đăk Toa đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ)		
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	<b>Đạt</b> (Trên địa bàn huyện, toàn bộ hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống)	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp Điện lực
	Y tế - Văn hóa	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Đạt	<b>Chưa đạt</b> (Hiện Trung tâm Y tế huyện đảm bảo cơ cấu đủ số lượng các khoa, phòng chức năng phù hợp	Kính đề nghị Sở Y tế tỉnh quan tâm phối hợp với huyện để phấn	Văn phòng HĐND-UBND

5	Giáo dục			với quy mô hoạt động của Trung tâm. Diện tích các phòng chức năng của Trạm Y tế các xã, Phòng khám đa khoa khu vực Đăk Rve đảm bảo theo Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế. Có hệ thống thu gom và xử lý chất thải y tế và nước thải theo quy định, có hệ thống cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn nước sạch theo quy định. Tuy nhiên là bệnh viện hạng III nên chưa phù hợp với điều kiện đơn vị hành chính cấp huyện có bệnh viện đa khoa từ hạng II trở lên).	đầu đến năm 2025, Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn theo tiêu chí huyện nông thôn mới the quy định	chủ trì, phối hợp Trung tâm Y tế
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã	Đạt	<b>Đạt</b> (Hiện Trung tâm Văn hóa - Thể thao – Du lịch và Truyền thông huyện đạt chuẩn các điều kiện theo quy định, hằng năm Trung tâm phối hợp với các đơn vị, địa phương có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã)	Trung tâm Văn hóa - Thể thao – Du lịch và Truyền thông huyện tiếp tục triển khai nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã	Phòng Văn hoá - Thông tin chủ trì, phối hợp Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thông
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	≥60%	<b>Chưa đạt</b> (Qua rà soát 2 trường THPT Chu Văn An và trường PTTH DTNT huyện chưa đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 01).	Kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh phối hợp với huyện để phấn đấu đến năm 2025, trường THPT Chu Văn An hoàn thành các nội dung tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia, hiện đánh giá sơ bộ trường đạt 50% các tiêu chuẩn quy định. Đối với Trường PTTH DTNT có lộ trình sáp nhập trường nên không có lộ trình đánh giá	Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với 02 đơn vị trường THPT
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 1	<b>Chưa đạt</b> (Hiện Trung tâm đã ra quyết định thành lập hội đồng đánh giá mức độ đạt chuẩn cấp độ 1 (đánh giá nội bộ), sau khi hoàn thành trình Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh kiểm định công nhận đạt chuẩn chất lượng cấp độ 1 vào cuối năm 2023)	Phân đầu cuối năm 2023, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Trung tâm Giáo dục nghề

						ng nghiệp - Giáo dục thường xuyên
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Đạt	<p><b>Chưa đạt</b> (Trên địa bàn đã được quy hoạch thành lập Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy theo Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Kon Tum; đã triển khai lập quy hoạch chi tiết với quy mô diện tích 20ha. Hiện nay UBND huyện giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện thực hiện các bước để triển khai đầu tư. Tuy nhiên kinh phí để triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của huyện còn gặp khó khăn. Hiện nay Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đang trong quá trình đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác cắm mốc giới, giải phóng mặt bằng và đầu tư cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Đăk Ruồng trong giai đoạn 2021-2025 nhằm thu hút đầu tư)</p>	Để đạt chỉ tiêu này cần đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của huyện gồm các hạng mục đường giao thông nội bộ, cấp điện, cấp thoát nước trong cụm công nghiệp ước tính kinh phí dự kiến khoảng 70 tỷ đồng	Phòng Kinh tế - Hạ tầng
		6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	<p><b>Chưa đạt</b> (Dự án Chợ trung tâm huyện lỵ Kon Rẫy trên cơ sở thực hiện dự án theo Công văn số 39/UBND-KT ngày 05/01/2018 của UBND tỉnh Kon Tum và Nghị Quyết 02/NQ-HĐND đã được thực hiện theo hình thức đối tác công tư "BOT" (<i>Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao: Nhà đầu tư đầu tư xây dựng chợ; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư được quyền kinh doanh công trình trong một thời hạn nhất định, hết thời hạn, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý</i>). Qua kêu gọi, thu hút đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách, theo hình thức đầu tư nêu trên gặp nhiều khó khăn, không có Nhà đầu tư quan tâm do nhu cầu lượng hàng hóa buôn bán, giao dịch nhỏ lẻ, chi phí đầu tư lớn (<i>kinh phí đầu tư dự kiến triển khai khoảng</i></p>	Tiếp tục kêu gọi thu hút các nhà đầu tư quan tâm đầu tư theo quy định	

			29,5 tỷ đồng). Trên cơ sở đó Ban Quản lý đã phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện đăng ký danh mục về Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh để kêu gọi thu hút các nhà đầu tư quan tâm đầu tư theo quy định)		
	6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	<b>Đạt</b> (hiện nay trên địa bàn huyện có dự án phát triển cây ăn quả của Tập đoàn TH đã hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực của huyện, liên kết theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất, sơ chế và tiêu thụ sản phẩm, diện tích sản xuất 400 ha. Ngoài ra còn có nhiều doanh nghiệp, HTX ký kết hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm (sản phẩm trồng trọt: Sầu riêng, Mít, chanh dây, măng tứ quý, chuối, mía, sắn; sản phẩm chăn nuôi: Heo, dúi, dê...)	Tiếp tục triển khai nhiều mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện (theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP), Sản phẩm mô hình liên kết được cấp Giấy chứng nhận đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc tương đương.	Phòng Nông nghiệp và PTNT
	6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	<b>Đạt</b> (Hiện huyện có 01 Trung tâm dịch vụ nông nghiệp (đơn vị sự nghiệp) đang hoạt động theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Kon Rẫy; Trung tâm tham mưu giúp UBND huyện triển khai thực hiện công tác khuyến nông, công tác chuyên môn kỹ thuật, dịch vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tại địa phương. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về trồng trọt, bảo vệ thực vật và tư vấn dịch vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện. Ngoài ra, Trung tâm đang quản lý và sử dụng vườn ươm cây giống theo hướng ứng dụng công nghệ cao với 2 nhà màng diện tích 2.082 m <sup>2</sup> , hiện vườn ươm đang trình đề án sản xuất kinh doanh, chưa đi vào hoạt động; dự kiến trong năm 2024, Trung tâm sẽ đưa vườn ươm đi vào hoạt động.	Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật ngành nông nghiệp trên địa bàn để huyện có cơ sở đưa vườn ươm Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp đi vào hoạt động có hiệu quả trên cơ sở nhận đặt hàng ươm giống từ các tổ chức, cá nhân	Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	Đạt	<b>Đạt</b> (Hiện nay, trên địa bàn huyện đối với 3/7 xã, thị trấn được Trung tâm môi trường và dịch vụ đô thị huyện tiến hành thu gom, xử lý chất thải rắn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; hàng năm đã tiến hành thu gom được 1.225 tấn. Đối với 4 xã còn lại trên địa bàn huyện đang tiến hành xây dựng phương án để thu gom chất thải rắn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường ( <i>đối các xã này hiện nay đang tuyên truyền, vận động người dân tự đào hố rác cộng đồng khu dân cư hay tại vườn nhà dân, để đốt chôn lấp trực tiếp</i> ). khoảng 2.725/5.300 tấn/năm (51,4%).	Năm 2024 hoàn thiện phương án thu gom chất thải rắn sinh hoạt đối với 4 xã (Đăk Kôi, Đăk Tô Re, Đăk Tô Lung, Đăk Pnê); đồng thời tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân đào hố rác tại cộng đồng khu dân cư hoặc ngay tại vườn nhà để xử lý rác thải bằng hình thức đốt chôn lấp trực tiếp đảm bảo xử lý rác thải rắn đạt tỷ lệ khoảng 64,6% (xử lý 3.425/5.300 tấn rác phát sinh/năm).	Phòng Tài nguyên và Môi trường
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 40\%$	<b>Chưa đạt</b> (Hiện nay, việc phân loại chất thải rắn tại nguồn mới đang triển khai thực hiện điểm tại thôn 8, 9 xã Đăk Ruồng với 511 hộ tham gia. Tỷ lệ 511/7120 hộ, đạt 7,17%. Hiện nay, đang tiến hành tuyên truyền, vận động người dân tham gia phân rác thải tại nguồn theo hướng dẫn của Sở TN-MT với lộ trình đến tháng 12 năm 2024 triển khai trên địa bàn toàn huyện)	Thực hiện lộ trình phân rác tại nguồn đến tháng 12/2024, tiến hành nhân rộng mô hình phân rác tại nguồn trên địa bàn toàn huyện, đạt tỷ lệ 4.256 hộ/7.120 hộ, đạt tỷ lệ 59,7%.	
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	$\geq 01$ mô hình	<b>Chưa đạt</b> (Hiện nay trên địa bàn huyện chưa có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp có quy mô cấp xã trở lên)	Nguồn kinh phí đầu tư lớn, người dân trên địa bàn huyện sản xuất manh mún, nhỏ lẻ vì vậy tự đầu tư hệ thống xử lý chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp rất khó khăn, không tập trung. Đề xuất hỗ trợ mô hình khoảng 500 triệu đồng.	
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	$\geq 01$ công trình	<b>Chưa đạt</b> (Hiện nay huyện chưa có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp)	Nguồn kinh phí đầu tư lớn đối việc đầu tư công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung trên địa bàn huyện; đồng thời dân cư sinh sống trên địa bàn huyện thừa thớt chưa có hệ thống thoát nước	

				đồng bộ nên việc đầu nối nước thải sinh hoạt về khu công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung rất khó khăn. Dự kiến triển khai thực hiện khoảng 10 tỷ đồng	
	7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	<b>Đạt</b> (Hiện nay, trên địa bàn huyện chưa có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề nên không xem xét đánh giá chỉ tiêu 7.5)		
	7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	<b>Đạt</b> (Hiện 7/7 xã, thị trấn có tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn đạt $3,1\text{m}^2/\text{người}$ ( $25.135\text{ người}/77.920\text{ m}^2$ ))	Trồng bổ sung cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn là đất công viên, vườn hoa, sân chơi phục vụ cho nhu cầu và bảo đảm khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn (được trồng các loại cây bản địa, thân gỗ, đa mục đích (bao gồm cả cây bóng mát, cây ăn quả lâu năm) có giá trị bảo vệ môi trường, cảnh quan, tác dụng phòng hộ cao, cây quý, hiếm, mang bản sắc văn hóa địa phương)	Phòng Nông nghiệp và PTNT
	7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	<b>Chưa đạt</b> (Trên địa bàn huyện việc thu gom tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa chỉ thực hiện qua việc thu mua của các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn huyện)	Năm 2024 vận động các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn huyện thu mua của người dân thông qua việc phân rác tại nguồn, khoảng 2.100 /3.500 tấn (60%) rác thải nhựa phát sinh.	Phòng Tài nguyên và Môi trường
	7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung		<b>Chưa đạt</b> (Phòng TNMT đã tham mưu UBND huyện	Năm 2025 tiến hành đầu tư 03/03	



		chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%	đề xuất 03 trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện với tổng diện tích 200 m <sup>2</sup> (trạm trung chuyển không cố định) vào Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó: 01 trạm trung chuyển không cố định cỡ lớn, diện tích: 100 m <sup>2</sup> và 02 trạm trung chuyển không cố định cỡ vừa, diện tích 100 m <sup>2</sup> (50 m <sup>2</sup> /1 trạm).	trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Kon Rẫy có cơ sở hạ tầng về bảo vệ môi trường, kinh phí dự kiến khoảng 3 tỷ đồng	
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	≥12%	<b>Đạt</b> (Hiện 02 công trình cấp nước sạch do Trung tâm MT&DVĐT quản lý, vận hành định kỳ mỗi tháng 01 công trình xét nghiệm 03 mẫu, kết quả gần nhất: Công trình cấp nước sinh hoạt khu vực huyện lỵ tại Tân Lập đạt các chỉ tiêu kiểm nghiệm; Công trình cấp nước tự chảy thị trấn Đăk Rve chưa đảm bảo về độ trong theo tiêu chuẩn bộ y tế <2NTU; bình quân đạt 50%. Đối với các công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn, qua đánh giá tỷ lệ nước hợp vệ sinh đạt 98,23% (5.932 hộ/6.039 hộ)	Sửa chữa nâng cấp Công trình cấp nước tự chảy thị trấn Đăk Rve; Tổ chức kiểm định mẫu nước từ các công trình cấp nước sạch nông thôn đảm bảo theo quy chuẩn phù hợp với TCVN ISO/IEC 17025, nhu cầu kinh phí cần khoảng 5 tỷ đồng	Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp Trung tâm MT&DVĐT
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	≥35%	<b>Đạt</b> (Hiện toàn huyện có 31 công trình cấp nước sạch nông thôn và 01 công trình cấp nước đô thị, trong đó có 02 công trình do đơn vị sự nghiệp ( <i>Trung tâm MT&amp;DVĐT huyện quản lý, khai thác</i> ) và 30 công trình do UBND xã giao cho các Tổ quản lý, khai thác và triển khai thu tiền nước sử dụng đảm bảo theo quy định)	Tăng cường công tác quản lý vận hành, đảm bảo hoạt động bền vững, cụ thể như sau: Nguồn thu đủ chi trả tối thiểu cho chi phí quản lý vận hành và sửa chữa nhỏ của công trình, công nghệ xử lý nước phải đảm bảo chất lượng nước đáp ứng quy chuẩn của Bộ Y tế hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật địa phương ( <i>nếu có</i> ), khả năng cung cấp nước phải ổn định, tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước công trình nhằm tăng hiệu suất khai thác, cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật địa	

				phương		
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt	<b>Chưa đạt</b> (Hiện địa phương chưa xây dựng kế hoạch/Đề án về kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện).	Trong năm 2024 tiến hành xây dựng kế hoạch/Đề án về kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.	Phòng Tài nguyên và Môi trường
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	<b>Đạt</b> (7/7 xã, thị trấn đã lắp đặt các bóng điện trên các trục đường thôn, làng, ngõ xóm, trồng các cây phân tán dọc đường quốc lộ 24, tỉnh lộ 677, các trục đường liên thôn; đối với các thôn đều đồng loạt quy định trong quy chế của thôn hàng tuần ra quân dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, xung quanh nhà rông đảm bảo không gian sáng, xanh, sạch, đẹp đối với 49/49 thôn trên địa bàn toàn huyện)	Tiếp tục hoàn thiện chỉ tiêu góp phần hoàn thiện môi trường sống sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn.	
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	<b>Đạt</b> (Các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện đều đã thực hiện nghiêm việc đăng ký kinh doanh, cam kết thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định)	Trong thời gian đến, tiếp tục chỉ đạo, quán triệt tuyên truyền về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm cho các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm các quy định về công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; đồng thời tổ chức kiểm tra việc thực hiện chấp hành các quy định pháp luật của các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu có) đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng	Văn phòng HĐND-UBND
9	Hệ thống chính trị - An ninh	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	<b>Đạt</b> (Năm 2022, Đảng bộ huyện, chính quyền huyện đều được xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)	Xây dựng Đảng bộ, chính quyền huyện vững mạnh, phấn đấu hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở	Phòng Nội vụ

trật tự - Hành chính công				lên	
	9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	<b>Đạt</b> (Năm 2022, Ban Thường trực/Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện (Ủy ban MTTQVN huyện, Huyện đoàn, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Liên đoàn lao động, Hội Cựu chiến binh) đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên)	Nâng cao hoạt động của các Tổ chức chính trị - xã hội của huyện, phát huy vai trò trong xây dựng đảng, phản biện xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục phấn đấu hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	
	9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không	<b>Đạt</b> (Năm 2021, 2022 không có cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự)		

			<p><b>Đạt</b> (Không để xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Không để xảy ra hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; Không để xảy ra tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; Không để xảy ra hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; Không để xảy ra hoạt động ly khai, đòi tự trị. Không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật. Không để xảy ra các hoạt động như: Kích động, xúi dục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo)</p>	Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện; triển khai có hiệu quả mô hình camera an ninh, mô hình phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc...	Công an huyện	
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt			
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt	<p><b>Đạt</b> (Hiện, cấp huyện có 65 (TTHC) dịch vụ công trực tuyến một phần (mức độ 3) và 119 dịch vụ công trực tuyến toàn phần (mức độ 4) đã được cấu hình, cung cấp công khai thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Công dịch vụ công Kon Tum và trên Trang thông tin điện tử huyện để cá nhân, tổ chức có thể tra cứu, khai thác sử dụng dịch vụ (TTHC) khi có nhu cầu)</p>		Văn phòng HỘND-UBND
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận	Đạt	<b>Đạt</b> (Hiện huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo		Phòng Tư pháp

		pháp luật theo quy định		<p>quy định, cụ thể: Có 100% cấp xã trên địa bàn đạt chuẩn TCPL; 07/07 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 (<i>Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện về công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022</i>). Tổng số điểm của các chỉ tiêu đạt từ 90 điểm trở lên: Tổng điểm 05 chỉ tiêu là 100/100 điểm. Tổng số điểm của từng chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 100/100 điểm. Trong năm 2023 không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự)</p>		
--	--	-------------------------	--	---	--	--